

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2024/DS-ST
Ngày: 11-12-2024
V/v: Tranh chấp hợp
đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Ty.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Vũ Công T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số B đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Bị đơn: Ông Lưu Tuấn G, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số A đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà F đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa ông T, ông G có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/8/2024 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vũ Công T trình bày:

Do có quen biết nên vào năm 2022 ông có cho ông Lưu Tuấn G vay tiền 04 lần, 2 lần cho vay bằng hình thức chuyển khoản, 2 lần cho vay bằng tiền mặt, cụ thể:

- Ngày 31/8/2022 cho vay tiền mặt số tiền là 110.000.000 đồng, ông G có viết giấy mượn tiền.

- Ngày 31/8/2022 cho vay số tiền 30.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, có bảng sao kê chuyển khoản.
- Ngày 12/9/2022 cho vay số tiền 50.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, có bảng sao kê chuyển khoản.
- Ngày 26/10/2022 cho vay tiền mặt số tiền 50.000.000 đồng, ông G có viết giấy mượn tiền.

Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất của mỗi khoản vay là 4.000đồng/1 triệu đồng/01 ngày nhưng từ khi vay cho đến nay ông G chưa trả cho ông khoản tiền vay gốc và tiền lãi nào. Đối với số tiền 84.800.000 đồng mà ông G cho rằng đã chuyển khoản trả tiền vay cho ông, trong đó có có 55.800.000 đồng do ông G chuyển khoản trả và 29.000.000 đồng là do ông Nguyễn Trung Đ (bạn ông G) chuyển khoản thì đối với số tiền 55.800.000 đồng ông G chuyển khoản cho ông là trả tiền thuê nhà và tiền điện nước hàng tháng, còn số tiền bạn ông G có chuyển khoản trả nợ hộ cho ông G số tiền 29.000.000 đồng thì ông có nhận.

Nay ông yêu cầu ông G phải trả cho ông số tiền vay gốc của 04 lần vay là 240.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 1%/tháng tính đến ngày xét xử sơ thẩm cụ thể:

Đối với số tiền vay gốc 110.000.000 đồng, vay ngày 31/8/2022 thì ông yêu cầu ông G trả tiền lãi từ ngày vay đến ngày 09/9/2024 là $110.000.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ tháng} \times 06 \text{ ngày} \times 1\%/\text{tháng} = 27.130.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền vay gốc 50.000.000 đồng, vay ngày 12/9/2022 thì ông yêu cầu ông G trả tiền lãi từ ngày 12/9/2022 đến ngày 09/9/2024 là $50.000.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ tháng} \times 06 \text{ ngày} \times 1\%/\text{tháng} = 12.133.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền vay gốc 30.000.000 đồng, vay ngày 31/8/2022 thì ông yêu cầu ông G trả tiền lãi từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/9/2024 là $30.000.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ tháng} \times 06 \text{ ngày} \times 1\%/\text{tháng} = 7.400.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền vay gốc 50.000.000 đồng, vay ngày 26/10/2022 thì ông yêu cầu ông G trả tiền lãi từ ngày 26/10/2022 đến ngày 09/9/2024 là $50.000.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} \times 08 \text{ ngày} \times 1\%/\text{tháng} = 11.416.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 298.079.000 đồng. Ông đồng ý trừ cho ông G số tiền 29.000.000 đồng ông G đã trả.

Các lời khai của bị đơn ông Lưu Tuấn G trình bày Uyên Huy:

Do ông là người thuê nhà của ông T nên hai bên có quen biết. Vào năm 2022 ông có vay của ông T 02 lần tiền tổng cộng 160.000.000 đồng cụ thể: Lần 01 vào ngày 31/8/2022 ông viết giấy vay số tiền 110.000.000 đồng của ông T, thực chất đối với số tiền vay 110.000.000 đồng này thì trước đó ông T đã đưa tiền mặt cho ông vay nhiều lần nhưng chưa viết giấy vay, do thời gian quá lâu nên ông không nhớ rõ từng lần vay và số tiền từng lần vay bao nhiêu. Đến ngày 31/8/2022 ông T có chuyển khoản cho ông vay thêm số tiền 30.000.000 đồng và ông T yêu cầu ông viết giấy mượn tiền ngày 31/8/2022 chốt nợ của các lần đưa tiền mặt cho vay trước đó và cả số tiền chuyển khoản 30.000.000 đồng ngày 31/8/2022. Lần 02 vào ngày 26/10/2022 ông viết giấy vay ông T số tiền 50.000.000 đồng nhưng thực chất

đối với số tiền vay này thì trước đó vào ngày 12/9/2022 ông T đã chuyển khoản trước cho ông vay số tiền 50.000.000 đồng nhưng hai bên chưa viết giấy vay mà đến ngày 26/10/2022 mới viết giấy mượn tiền xác nhận lại số tiền vay là 50.000.000 đồng. Khi vay hai bên thoả thuận lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày. Ông khẳng định ông chỉ vay tiền của ông T theo 02 giấy mượn tiền tổng cộng 160.000.000 đồng, ông đã trả cho ông T được nhiều lần số tiền 84.800.000 đồng, trong đó ông đã chuyển khoản trả được 08 lần là 55.800.000 đồng và 01 lần nhờ ông Nguyễn Trung Đ (bạn ông) chuyển khoản trả cho ông T 29.000.000 đồng. Trong số tiền 84.800.000 đồng đã trả bao gồm cả tiền vay gốc và tiền lãi nhưng ông không nhớ rõ đã trả bao nhiêu tiền lãi và bao nhiêu tiền vay gốc.

Nay ông chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền vay gốc còn nợ lại là 75.200.000 đồng và không đồng ý trả tiền lãi vì ông không có việc làm.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 khoản vay bằng hình thức chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng ngày 12/9/2022 và số tiền 30.000.000 đồng ngày 31/8/2022. Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 110.000.000 đồng ngày 31/8/2022 và số tiền 50.000.000 đồng ngày 26/10/2022. Nguyên đơn thừa nhận đã nhận của bị đơn tổng số tiền 84.800.000 đồng trong đó bị đơn đã chuyển khoản trả nhiều lần được 55.800.000 đồng và bạn ông G là ông Nguyễn Trung Đ chuyển khoản trả được 29.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý trừ số tiền 84.800.000 đồng đã nhận của bị đơn vào số tiền vay gốc 160.000.000 đồng và đề nghị Tòa án tính lãi suất 1%/tháng của số tiền này kể từ ngày vay cho đến ngày 11/12/2024. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc còn lại là 75.200.000 đồng và tiền lãi là 22.144.933 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 97.344.933 đồng (chín mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi ba đồng).

Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 160.000.000 đồng như 02 giấy mượn tiền ngày 31/8/2022 và ngày 26/10/2022. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn nhiều lần được 84.800.000 đồng. Nay bị đơn đồng ý trả lại cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn nợ lại là $160.000.000 \text{ đồng} - 84.800.000 \text{ đồng} = 75.200.000 \text{ đồng}$ (bảy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) và đồng ý trả tiền lãi theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 75.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 22.144.933 đồng; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với 02 khoản vay bằng hình thức chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng ngày 12/9/2022 và số tiền 30.000.000 đồng

ngày 31/8/2022; Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Vũ Công T có đơn khởi kiện đối với bị đơn là ông Lưu Tuấn G, cư trú tại số nhà F đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng về việc yêu cầu ông G trả số tiền vay gốc và tiền lãi tổng cộng là 97.344.933 đồng. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 75.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày xét xử 1%/tháng là 22.144.933 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 97.344.934 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo tài liệu chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 31/8/2022 và giấy mượn tiền ngày 26/10/2022 do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Lưu Tuấn G có vay của ông Vũ Công T tổng cộng số tiền 160.000.000 đồng. Trong các giấy mượn tiền thể hiện thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thoả thuận. Phía bị đơn cũng thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 160.000.000 đồng và tự tay bị đơn viết giấy mượn tiền.

Xét lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy nguyên đơn thừa nhận có cho bị đơn vay 02 khoản tiền tổng cộng 160.000.000 đồng và bị đơn đã trả nhiều lần được 84.800.000 đồng là phù hợp với lời khai của bị đơn.

Xét lời khai của bị đơn cho rằng bị đơn đã trả cho nguyên đơn được số tiền 84.800.000 đồng bao gồm cả tiền lãi và tiền gốc nhưng bị đơn không xác định được trong đó đã trả bao nhiêu tiền gốc và bao nhiêu tiền lãi. Phía nguyên đơn cho rằng phía bị đơn cũng chưa trả tiền lãi, do đó số tiền 84.800.000 đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn được trừ vào số tiền vay gốc 160.000.000 đồng là có căn cứ.

Xét về yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn thấy rằng: Trong 02 giấy mượn tiền không thể hiện cụ thể mức lãi suất, tuy nhiên hai bên đều thừa nhận lãi suất thoả thuận bằng lời nói là 4.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày là cao hơn quy định pháp luật. Nay ông T yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự 2015 thì không vượt quá mức lãi suất giới hạn nên được chấp nhận. Do đó tiền lãi đối với các khoản vay được tính như sau:

- Đối với khoản vay số tiền 110.000.000 đồng, tính lãi từ ngày vay 31/8/2022 đến ngày 09/9/2022 là 10 ngày x 1%/tháng = 366.667 đồng.

- Từ ngày 10/9/2022 bị đơn trả được 4.400.000 đồng tiền gốc, còn nợ 105.600.000 đồng, tính lãi từ ngày 10/9/2022 đến hết ngày 13/9/2022 là 04 ngày x 1%/tháng = 140.800 đồng.

- Từ ngày 14/9/2022 bị đơn trả được 6.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 99.600.000 đồng, tính lãi từ ngày 14/9/2022 đến hết ngày 19/9/2022 là 06 ngày x 1%/tháng = 199.200 đồng.

- Từ ngày 20/9/2022 bị đơn trả được 4.400.000 đồng tiền gốc, còn nợ 95.200.000 đồng, tính lãi từ ngày 20/9/2022 đến hết ngày 29/9/2022 là 10 ngày x 1%/tháng = 317.333 đồng.

- Từ ngày 30/9/2022 bị đơn trả được 4.400.000 đồng tiền gốc, còn nợ 90.800.000 đồng, tính lãi từ ngày 30/9/2022 đến hết ngày 09/10/2022 là 10 ngày x 1%/tháng = 302.667 đồng.

- Từ ngày 10/10/2022 bị đơn trả được 4.400.000 đồng tiền gốc, còn nợ 86.400.000 đồng, tính lãi từ ngày 10/10/2022 đến hết ngày 25/10/2022 là 16 ngày x 1%/tháng = 460.800 đồng. Ngày 26/10/2022 bị đơn vay thêm 50.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay gốc 136.400.000 đồng. Tính lãi từ ngày 26/10/2022 đến hết ngày 10/11/2022 là 16 ngày x 1%/tháng = 727.467 đồng.

- Từ ngày 11/11/2022 bị đơn trả được 30.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 106.400.000 đồng, tính lãi từ ngày 11/11/2022 đến hết ngày 29/12/2022 là 49 ngày x 1%/tháng = 1.737.867 đồng.

- Từ ngày 30/12/2022 bị đơn trả được 29.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 77.400.000 đồng, tính lãi từ ngày 30/12/2022 đến hết ngày 06/11/2023 là 308 ngày x 1%/tháng = 7.946.400 đồng.

- Từ ngày 07/11/2023 bị đơn trả được 1.200.000 đồng tiền gốc, còn nợ 76.200.000 đồng, tính lãi từ ngày 07/11/2023 đến hết ngày 03/01/2024 là 58 ngày x 1%/tháng = 1.473.200 đồng.

- Từ ngày 04/01/2024 bị đơn trả được 1.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 75.200.000 đồng, tính lãi từ ngày 04/01/2024 đến hết ngày 11/12/2024 là 338 ngày x 1%/tháng = 8.472.533 đồng.

Tổng cộng tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn cho đến hết ngày xét xử sơ thẩm 11/12/2024 là 22.144.933 đồng (hai mươi hai triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi ba đồng)

Từ những nhận định như trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn lại 75.200.000 đồng và tiền lãi 22.144.933 đồng là có căn cứ. Tổng cộng tiền vay gốc và tiền lãi là 97.344.933 đồng (chín mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi ba đồng).

[4]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Công T về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn ông Lưu Tuấn G.

Buộc bị đơn ông Lưu Tuấn G phải có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Công T số tiền 97.344.933 đồng (chín mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), trong đó có 75.200.000 đồng tiền vay gốc và 22.144.933 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 12/12/2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 50.000.000 đồng ngày 12/9/2022 và 30.000.000 đồng ngày 31/8/2022.

3. Về án phí: Nguyên đơn ông Vũ Công T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 7.556.000 đồng (bảy triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006328 ngày 14/5/2024 và biên lai thu số 0006556 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

Bị đơn ông Lưu Tuấn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.867.247 đồng (bốn triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND thành phố Bảo Lộc;
- + T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hiền